

BẢN SAO

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013	14 - 32
8. Phụ lục I: Bảng thuyết minh biến động vốn chủ sở hữu	33

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lương Thực Hưng Yên trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty Cổ phần Lương Thực Hưng Yên

Công ty Cổ phần Lương Thực Hưng Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hưng Yên theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số 0900269211 ngày 19 tháng 4 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 04 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Vốn điều lệ : 5.068.440.000 VND

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc	3.367.440.000	66,44
Ông Lê Mộng Long	154.000.000	3,04
Ông Vũ Xuân Hạnh	67.000.000	1,32
Bà Phạm Thị Mai	57.000.000	1,12
Các cổ đông khác	1.423.000.000	28,08
<b>Cộng</b>	<b>5.068.440.000</b>	<b>100</b>

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại : (0321) 3 863 464  
Fax : (0321) 3 863 464  
Mã số thuế : 0900269211

#### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Ân Thi	Phố Phạm Duy Thống, Thị trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Văn Giang	Số 379, Thị trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Mỹ	Xã Trung Hưng, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

#### Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Xay sát và sản xuất bột thô;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất và mua bán bao bì;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại động vật Nhà Nước cấm);
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giấy dếp;
- Bán buôn đồ dùng cho gia đình;
- Bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Đại lý mua bán vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ;
- Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giấy dếp lưu động hoặc tại chợ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú;
- Nhà hàng và dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Dịch vụ cho thuê: văn phòng, kho tàng, bến bãi.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 18 tháng 4 năm 2013, trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

	<u>Số tiền</u>
Trích quỹ đầu tư phát triển	39.498.994
Trích quỹ dự phòng tài chính	16.743.112
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	16.743.112
Chia cổ tức	293.969.520
<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b><u>366.954.738</u></b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Hoàng Thanh Loan	Chủ tịch
Ông Vũ Xuân Hạnh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vu St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 121/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** - BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC  
- CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lương Thực Hưng Yên, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty nhận giữ hộ 1.000 tấn thóc cho Quỹ dự trữ lương thực tỉnh Hưng Yên, trong năm 2013, công ty đã đưa vào lưu thông là 951.536 kg, còn tồn kho tại ngày 31/12/2013 là 48.464 kg. Giá trị lượng thóc đã đưa vào lưu thông được Công ty ghi nhận là khoản nợ phải trả với số tiền là 5.247.354.440 VND (xem thuyết minh số V.15, V.20). Tại ngày 31/12/2013, Công ty đã trích lập dự phòng 100.000.000 VND của khoản phải trả này. Việc chưa trích lập đầy đủ dự phòng của khoản phải trả này là chưa tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Nếu trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản phải trả này, chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013 sẽ tăng 937.629.560 đồng và các chỉ tiêu có liên quan sẽ ảnh hưởng tương ứng số tiền nêu trên.

Theo giải trình của Ban Giám đốc Công ty, thì Công ty sẽ trích lập dự phòng bổ sung vào các năm sau hoặc tại bất cứ thời điểm nào mà Công ty phải trả cho Quỹ dự trữ tỉnh.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Hưng Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 26 tháng 01 năm 2013. Khoản ngoại trừ liên quan đến việc Công ty ghi nhận một phần chi phí lãi vay ngắn hạn phát sinh trong năm 2012 vào khoản mục “Chi phí trả trước ngắn hạn” trên bảng cân đối kế toán với giá trị là 698.106.945 đồng mà chưa ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012. Khoản chi phí này đã được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>64.098.136.533</b>	<b>60.245.353.710</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.198.565.729	1.708.210.253
1. Tiền	111		10.198.565.729	1.708.210.253
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.092.344.423	6.626.264.957
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	6.087.394.423	6.466.694.637
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		4.950.000	159.570.320
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		47.218.173.096	49.335.906.043
1. Hàng tồn kho	141	V.3	47.218.173.096	49.335.906.043
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		589.053.285	2.574.972.457
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4	-	725.898.512
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.5	589.053.285	1.654.073.945
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	-	195.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.112.014.049</b>	<b>9.787.554.727</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.527.698.034	3.022.984.727
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.527.698.034	3.022.984.727
<i>Nguyên giá</i>	222		5.984.454.792	6.623.898.608
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.456.756.758)	(3.600.913.881)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	10.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(10.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.517.570.000	6.764.570.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	2.517.570.000	6.764.570.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		66.746.015	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	66.746.015	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>69.210.150.582</b>	<b>70.032.908.437</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>62.798.918.824</b>	<b>63.561.112.327</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>61.535.522.460</b>	<b>59.421.120.001</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	31.500.000.000	43.740.740.740
2. Phải trả người bán	312	V.12	16.422.222.348	6.927.212.750
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	6.825.000.000	1.309.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	257.915.475	759.648.097
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316	V.15	-	241.463.889
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	6.453.854.440	6.381.167.440
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	76.530.197	61.887.085
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.263.396.364</b>	<b>4.139.992.326</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.18	-	2.777.777.780
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.19	1.263.396.364	1.362.214.546
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>6.411.231.758</b>	<b>6.471.796.110</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>6.411.231.758</b>	<b>6.471.796.110</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.20	5.068.440.000	5.068.440.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.20	139.815.701	139.815.701
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.20	745.930.690	706.431.696
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.20	206.897.087	190.153.975
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20	250.148.280	366.954.738
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>69.210.150.582</b>	<b>70.032.908.437</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

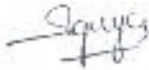

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	V.21	276.584.048	1.631.971.950
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Hưng Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Nguyễn Thị Yên Anh  
Người lập biểuNguyễn Thị Hải Yên  
Kế toán trưởng  
Vũ Xuân Hạnh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

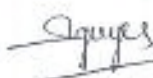
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**


Năm 2013


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	329.850.025.480	332.099.403.692
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	329.850.025.480	332.099.403.692
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	320.724.148.400	322.405.439.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.125.877.080	9.693.964.340
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.880.047	901.537.390
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.206.165.105	5.937.522.998
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.206.165.105	5.937.522.998
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.204.264.879	2.561.201.767
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.198.659.370	1.846.790.802
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		533.667.773	249.986.163
11. Thu nhập khác	31		19.324.615	327.910.244
12. Chi phí khác	32		100.428.321	220.900.530
13. Lợi nhuận khác	40		(81.103.706)	107.009.714
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		452.564.067	356.995.877
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	202.415.787	74.882.508
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>250.148.280</u>	<u>282.113.369</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>494</u>	<u>557</u>

Hưng Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2014

  
 Nguyễn Thị Yến Anh  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thị Hải Yến  
 Kế toán trưởng

  
 Vũ Xuân Hạnh  
 Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		452.564.067	356.995.877
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	428.540.678	386.640.996
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(901.537.390)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.206.165.105	5.937.522.998
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.087.269.850	5.779.622.481
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.793.941.194	5.401.698.018
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.117.732.947	(24.295.499.332)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.723.017.713	(1.754.195.703)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		725.898.512	(714.038.512)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.15, VI.4	(4.904.272.050)	(5.497.561.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(462.144.650)	(258.098.282)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	683.396.250
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	VII.1	(1.525.600.000)	(683.396.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.555.843.516</b>	<b>(21.338.072.991)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(158.996.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.460.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.9	4.247.000.000	6.246.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	901.537.390
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.247.000.000</b>	<b>1.528.541.390</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

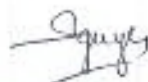
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp** (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11	110.329.500.000	118.915.735.740
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11, V.18	(125.348.018.520)	(97.405.421.480)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(293.969.520)	(440.954.280)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(15.312.488.040)</i>	<i>21.069.359.980</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		8.490.355.476	1.259.828.379
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.708.210.253	448.381.874
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>10.198.565.729</b>	<b>1.708.210.253</b>

Hưng Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2014


Nguyễn Thị Yên Anh  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải Yến  
Kế toán trưởngVũ Xuân Hạnh  
Giám đốc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Năm 2013

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán, chế biến lương thực.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 40 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 39 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung và ghi sổ trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).  
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	07 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

#### 6. Tài sản thuê hoạt động

##### *Công ty là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị còn lại của công cụ dụng cụ và chi phí khác được phân loại lại từ tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 3 năm.

#### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 11. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### 12. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 13. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **15. Tài sản tài chính**

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

##### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### 17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	483.882.000	539.034.500
Tiền gửi ngân hàng	9.714.683.729	1.169.175.753
<b>Cộng</b>	<b>10.198.565.729</b>	<b>1.708.210.253</b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH TACN Thái Dương	2.473.250.515	1.842.652.850
Công ty TNHH ANT	1.147.592.396	-
Công ty Cổ phần Chăn Nuôi Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	788.477.130	-
Công ty TNHH Austfeed Việt Nam	908.895.915	1.812.518.439
Công ty Cổ phần Nông Sản Hà Nam	-	1.440.740.000
Công ty TNHH Austfeed Hưng Yên	769.178.467	770.783.348
Công ty TNHH Lâm Huy	-	600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.087.394.423</b>	<b>6.466.694.637</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 3. Hàng tồn kho

Là hàng hóa tồn kho (gạo, thóc, cám) tại ngày cuối năm.

Hàng hóa tồn kho là 3.000 tấn gạo thơm Hương Lài xuất khẩu mùa vụ 2013 với giá trị 45.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Dầu Tu và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên (xem thuyết minh số V.11)

#### 4. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	-	698.106.945
Chi phí khác	-	27.791.567
Cộng	-	725.898.512

#### 5. Tài sản ngắn hạn khác

Số đầu năm là khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty.

#### 6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.750.534.165	345.947.645	1.305.670.469	221.746.329	6.623.898.608
Phân loại sang công cụ dụng cụ	(161.170.482)	(174.893.248)	(96.825.000)	(206.555.086)	(639.443.816)
Số cuối năm	4.589.363.683	171.054.397	1.208.845.469	15.191.243	5.984.454.792
Trong đó:					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.148.271.320	72.941.248	399.336.378	-	1.620.548.946
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.529.206.185	254.767.172	671.154.103	145.786.421	3.600.913.881
Khấu hao trong năm	301.425.538	16.855.143	79.314.548	30.945.449	428.540.678
Phân loại sang công cụ dụng cụ	(139.438.926)	(163.718.248)	(96.825.000)	(172.715.627)	(572.697.801)
Số cuối năm	2.691.192.797	107.904.067	653.643.651	4.016.243	3.456.756.758
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.221.327.980	91.180.473	634.516.366	75.959.908	3.022.984.727
Số cuối năm	1.898.170.886	63.150.330	555.201.818	11.175.000	2.527.698.034
Trong đó:					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

#### 7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm vi tính đã được phân loại sang công cụ dụng cụ

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Phân Phối và Bán Lẻ VNF1 <sup>(a)</sup>	1.304.570	1.304.570.000	1.304.570	1.304.570.000
Công ty TNHH Novotech – Trung Hưng <sup>(b)</sup>		1.213.000.000		5.460.000.000
<b>Cộng</b>		<b>2.517.570.000</b>		<b>6.764.570.000</b>

- <sup>(a)</sup> Công ty góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phân Phối và Bán Lẻ VNF1 bằng quyền sử dụng đất thuê (thuê đất của Nhà Nước, trả tiền thuê hàng năm) với diện tích đất thuê 3.888 m<sup>2</sup> tại đường Nguyễn Văn Linh – thành phố Hưng Yên và tài sản trên đất. Giá trị tài sản góp vốn được các bên định giá như sau:

	Số tiền
Giá trị tài sản trên đất	398.410.000
Lợi thế kinh doanh của quyền sử dụng đất thuê	906.160.000
<b>Cộng</b>	<b>1.304.570.000</b>

Lợi thế kinh doanh nêu trên được Công ty ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện (xem thuyết minh số V.19)

- <sup>(b)</sup> Khoản góp vốn thành lập Công ty TNHH Novotech – Trung Hưng. Theo hợp đồng góp vốn giữa các thành viên sáng lập Công ty TNHH Novotech – Trung Hưng, Công ty đăng ký góp 5.460.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này được Công ty huy động từ nguồn vốn của Công ty là 2.730.000.000 VND, Ông Nguyễn Thành Vương là 1.365.000.000 VND và Ông Phan Duy Phương là 1.365.000.000 VND.

Ngày 24/11/2013, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Novotech – Trung Hưng đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng liên doanh, giải thể Công ty TNHH Novotech – Trung Hưng, các khoản thiệt hại do chấm dứt hoạt động do thành viên góp vốn là Novo-tech International Holding GmbH gánh chịu. Do đó, Công ty đánh giá không có khoản tổn thất đáng kể của khoản đầu tư này nên không cần thiết phải lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư dài hạn.

Trong năm, Công ty đã được hoàn trả một phần khoản góp vốn. Công ty cũng đã chuyển trả lại một phần khoản góp vốn của Ông Nguyễn Thành Vương và Ông Phan Duy Phương trong năm 2013 và tháng 01 năm 2014. Chi tiết giá trị khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản đầu tư của Công ty	606.500.000	2.730.000.000
Khoản đầu tư của Ông Nguyễn Thành Vương	303.250.000	1.365.000.000
Khoản đầu tư của Ông Phan Duy Phương	303.250.000	1.365.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.213.000.000</b>	<b>5.460.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Chi phí trả trước dài hạn**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Phát sinh tăng do phân loại lại tài sản	.66.746.015	-
Số cuối năm	<u>66.746.015</u>	<u>-</u>

**10. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	31.500.000.000	43.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Dầu Tự và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (*)	31.500.000.000	36.900.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hưng Yên	-	6.100.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17)	-	740.740.740
Cộng	<u>31.500.000.000</u>	<u>43.740.740.740</u>

(\*) Khoản vay để bổ sung vốn lưu động trong năm. Món vay tại ngày kết thúc năm tài chính theo hợp đồng tín dụng số 05/2013/HĐ ngày 29 tháng 10 năm 2013. Số tiền vay là 31.500.000.000 VND, mục đích vay là thanh toán tiền mua gạo thơm Hương Lài 5% tằm xuất khẩu mùa vụ 2013. Thời hạn vay 4 tháng từ 29/10/2013 đến ngày 28/2/2014. Lãi suất tiền vay trong hạn là 9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là 3.000 tấn gạo thơm Hương Lài xuất khẩu mùa vụ 2013 với giá trị 45.000.000.000 VND. Tài sản thế chấp được gửi tại kho của Công ty TNHH Trung An (xem thuyết minh số V.3).

*Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Số trả nợ vay trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	43.000.000.000	109.817.500.000	(121.317.500.000)	31.500.000.000
- BIDV Hưng Yên	36.900.000.000	109.817.500.000	(115.217.500.000)	31.500.000.000
- MB Hưng Yên	6.100.000.000	-	(6.100.000.000)	-
Vay ngắn hạn Sứ Tài Chính Hưng Yên - tham gia quỹ bình ổn giá với lãi suất 0%	-	500.000.000	(500.000.000)	-
Vay ngắn hạn cá nhân khác	-	12.000.000	(12.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	740.740.740	-	(740.740.740)	-
Cộng	<u>43.740.740.740</u>	<u>110.329.500.000</u>	<u>(122.570.240.740)</u>	<u>31.500.000.000</u>

**11. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Trung An	15.075.000.000	1.845.000.000
DNTN Thanh Lịch	-	4.305.000.000
Bà Phạm Thị Lý	-	533.865.150
Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ NMD	1.347.222.348	243.347.600
Cộng	<u>16.422.222.348</u>	<u>6.927.212.750</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 12. Người mua trả tiền trước

Khoản tiền Công ty Cổ phần Lương Thực Sông Hồng ứng trước tiền mua hàng

#### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	404.497.364	723.714.152	(965.043.271)	163.168.245
Thuế thu nhập doanh nghiệp	354.476.093	202.415.787	(462.144.650)	94.747.230
Thuế thu nhập cá nhân	674.640	565.185	(1.239.825)	-
Tiền thuế đất	-	134.488.460	(134.488.460)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	13.115.950	(13.115.950)	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>759.648.097</b>	<b>1.079.299.534</b>	<b>(1.581.032.156)</b>	<b>257.915.475</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%. Đối với lượng thóc thuộc Quỹ dự trữ lương thực tỉnh Hưng Yên do Công ty giữ hộ, Công ty bán đổi hạt (2 năm/lần) hộ Quỹ dự trữ lương thực tỉnh Hưng Yên nên không kê khai nộp thuế giá trị gia tăng.

Các Chi nhánh kê khai và nộp thuế GTGT riêng.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	452.564.067	356.995.877
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	357.099.074	70.904.167
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	809.663.141	427.900.044
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>202.415.787</b>	<b>106.975.011</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn 30%</b>	<b>-</b>	<b>(32.092.503)</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>202.415.787</b>	<b>74.882.508</b>

#### *Tiền thuế đất, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*

Tiền thuế đất, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 14. Chi phí phải trả

Số đầu năm là khoản trích trước chi phí lãi vay phải trả.

#### 15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Duy Phương (xem thuyết minh số V.9)	603.250.000	1.365.000.000
Ông Nguyễn Thành Vương (xem thuyết minh số V.9)	603.250.000	1.365.000.000
Phải trả thóc dự trữ (*)	5.247.354.440	3.651.167.440
<b>Cộng</b>	<b>6.453.854.440</b>	<b>6.381.167.440</b>

(\*) Công ty giữ hộ Quỹ dự trữ lương thực tỉnh Hưng Yên 1.000 tấn thóc. Lượng thóc này được phép đưa vào lưu thông nhưng Công ty phải có trách nhiệm đáp ứng kịp thời theo yêu cầu của tỉnh. Hiện Công ty đã đưa vào lưu thông phần lớn lượng thóc này. Chi tiết phần thóc đang giữ hộ và thóc đã lưu thông như sau:

Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Lượng (kg)	Thành tiền (VND)	Lượng (kg)	Thành tiền (VND)
Lượng thóc còn tồn kho (xem thuyết minh số V.20)	48.464	261.249.254	285.954	1.631.971.950
Lượng thóc đã lưu thông	951.536	5.247.354.440	714.046	3.651.167.440
<b>Cộng</b>	<b>1.000.000</b>	<b>5.508.603.694</b>	<b>1.000.000</b>	<b>5.283.139.390</b>

#### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Cộng
Số đầu năm	61.887.085	-	61.887.085
Trích quỹ từ lợi nhuận trong năm	16.743.112	-	16.743.112
Chi quỹ trong năm	(2.100.000)	-	(2.100.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>76.530.197</b>	<b>-</b>	<b>76.530.197</b>

#### 17. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay dài hạn theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HDTD-DH/HƯNG YÊN ngày 08/12/2009 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và các thỏa thuận kèm theo. Mục đích vay là để góp vốn vào Công ty TNHH Novotech - Trung Hưng. Trong năm Công ty đã trả hết nợ gốc vay.

Chi tiết phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.777.777.780	3.518.518.520
Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả	-	(740.740.740)
Số đã trả trong năm	(2.777.777.780)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>2.777.777.780</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế kinh doanh (xem thuyết minh số V.9)	906.160.000	906.160.000
Doanh thu cho thuê tài sản	357.236.364	456.054.546
<b>Cộng</b>	<b>1.263.396.364</b>	<b>1.362.214.546</b>

#### 19. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày tại Phụ lục 1*

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Số đã góp tại ngày 31/12/2013	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông				
Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc	4.117.440.000	81,24	3.367.440.000	66,44
Ông Lê Mộng Long	154.000.000	3,038	154.000.000	3,04
Ông Vũ Xuân Hạnh	67.000.000	1,322	67.000.000	1,32
Bà Phạm Thị Mai	57.000.000	1,125	57.000.000	1,12
Các cổ đông khác	673.000.000	13,28	1.423.000.000	28,08
<b>Cộng</b>	<b>5.068.440.000</b>	<b>100</b>	<b>5.068.440.000</b>	<b>100</b>

##### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2011	-	440.954.280
Trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2012	293.969.520	-
<b>Cộng</b>	<b>293.969.520</b>	<b>440.954.280</b>

##### *Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	506.844	506.844
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	506.844	506.844
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	506.844	506.844

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20. Hàng hóa, vật tư nhận gia công, nhận giữ hộ

Là lượng thóc giữ hộ Quỹ dự trữ lương thực tỉnh Hưng Yên (xem thuyết minh số V.16). Chi tiết theo khối lượng tại ngày cuối năm là 48.464 kg, tại ngày đầu năm là 285.954 kg.

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	329.014.768.205	331.342.894.594
Doanh thu cho thuê tài sản	835.257.275	756.509.098
<b>Cộng</b>	<b><u>329.850.025.480</u></b>	<b><u>332.099.403.692</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	320.724.148.400	322.405.439.352
<b>Cộng</b>	<b><u>320.724.148.400</u></b>	<b><u>322.405.439.352</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	16.880.047	32.774.491
Lãi tiền cho vay trong nội bộ Công ty	-	868.762.899
<b>Cộng</b>	<b><u>16.880.047</u></b>	<b><u>901.537.390</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngân hàng	4.206.165.105	5.068.760.099
Chi phí lãi vay trong nội bộ Công ty	-	868.762.899
<b>Cộng</b>	<b><u>4.206.165.105</u></b>	<b><u>5.937.522.998</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.539.113.763	1.384.838.522
Chi phí vật liệu, bao bì	-	358.218.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.566.411	70.342.971
Chi phí dịch vụ mua ngoài	459.369.091	111.823.809
Chi phí khác	145.215.614	635.978.465
<b>Cộng</b>	<b><u>2.204.264.879</u></b>	<b><u>2.561.201.767</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.120.707.448	741.446.721
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	27.791.567	27.458.173
Chi phí khấu hao tài sản cố định	361.484.471	315.587.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài	625.579.208	236.200.521
Chi phí khác	63.096.676	526.097.708
<b>Cộng</b>	<b><u>2.198.659.370</u></b>	<b><u>1.846.790.802</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	250.148.280	282.113.369
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	250.148.280	282.113.369
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	506.844	506.844
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>494</b>	<b>557</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	506.844	506.844
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông biến động trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>506.844</b>	<b>506.844</b>

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.791.567	385.676.173
Chi phí nhân công	2.659.821.211	2.126.285.243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	422.050.882	385.930.650
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.084.948.299	348.024.330
Chi phí khác	208.312.290	1.162.076.173
<b>Cộng</b>	<b>4.402.924.249</b>	<b>4.407.992.569</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

#### 1. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>
Chi hoàn trả tiền đầu tư cho Ông Phạm Duy Phương (xem thuyết minh số V.9, V.16)	761.750.000
Chi hoàn trả tiền đầu tư cho Ông Thánh Vương (xem thuyết minh số V.9, V.16)	761.750.000
Chi quỹ khen thưởng phúc lợi (xem thuyết minh số V.17)	2.100.000
<b>Cộng</b>	<b>1.525.600.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên gia đình mật thiết của các cá nhân này.

Thành viên quản lý chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng Quản trị	Tổng số tiền HĐQT nhận được trong năm 2013 là: 18.480.000 đồng
Ban Giám đốc	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo quyết định của Hội đồng Quản trị và quy chế lương của Công ty, thu nhập từ tiền lương trong năm nay 202.126.143 VND, trong năm trước là 199.572.000 VND.

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc (Vinafood 1)	Công ty mẹ, hiện nắm giữ 66,44% vốn điều lệ (xem thuyết minh số V.20)
Công ty Cổ phần Lương Thực Sông Hồng	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty Cổ phần Phân Phối - Bán Lẻ VNFI	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Lương Thực - Thực Phẩm Hà Nội	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty Cổ phần Lương Thực Cao Lạng	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hải Dương	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty TNHH MTV Lương Thực Lương Yên	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty Cổ phần Lương Thực và Thương Mại Vĩnh Phúc	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Nam	Công ty do Vinafood 1 kiểm soát

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc</b>		
- Công ty chi trả cổ tức	195.311.620	292.967.280
- Công ty bán hàng hóa	34.530.255.000	35.973.315.000
- Công ty mua hàng hóa	15.265.735.000	32.915.000.000
<b>Công ty Cổ phần Lương Thực Sông Hồng</b>		
- Công ty bán hàng hóa	1.309.000.000	18.855.000.000
- Công ty mua hàng hóa	1.425.600.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Phân Phối - Bán Lẻ VNFI</i> - Công ty bán hàng hóa	-	109.090.909
<i>Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Lương Thực - Thực Phẩm Hà Nội</i> - Công ty bán hàng hóa	-	979.227.200
<i>Công ty Cổ phần Lương Thực Cao Lạng</i> - Công ty bán hàng hóa	-	148.761.905
<i>Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hải Dương</i> - Công ty bán hàng hóa	1.544.620.000	-
- Công ty mua hàng hóa	6.228.162.815	-
<i>Công ty TNHH MTV Lương Thực Lương Yên</i> - Công ty mua hàng hóa	141.999.900	-
<i>Công ty Cổ phần Lương Thực và Thương Mại Vinh Phúc</i> - Công ty mua hàng hóa	120.576.000	-
<i>Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Nam</i> - Công ty mua hàng hóa	-	248.500.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Lương Thực Sông Hồng trả trước tiền mua hàng (xem thuyết minh số V.13)	6.825.000.000	1.309.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>6.825.000.000</u>	<u>1.309.000.000</u>

## 2. Quản lý rủi ro tài chính

### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.198.565.729	1.708.210.253
Phải thu khách hàng	6.087.394.423	6.466.694.637
Các khoản phải thu khác	4.950.000	159.570.320
<b>Cộng</b>	<b>16.290.910.152</b>	<b>8.334.475.210</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	31.500.000.000	-	31.500.000.000
Phải trả người bán	16.422.222.348	-	16.422.222.348
Các khoản phải trả khác	1.206.500.000	-	1.206.500.000
<b>Cộng</b>	<b>49.128.722.348</b>	<b>-</b>	<b>49.128.722.348</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	43.740.740.740	2.777.777.780	46.518.518.520
Phải trả người bán	6.927.212.750	-	6.927.212.750
Các khoản phải trả khác	2.730.000.000	-	2.730.000.000
<b>Cộng</b>	<b>53.397.953.490</b>	<b>2.777.777.780</b>	<b>56.175.731.270</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.198.565.729	-	1.708.210.253	-	10.198.565.729	1.708.210.253
Phải thu khách hàng	6.087.394.423	-	6.466.694.637	-	6.087.394.423	6.466.694.637
Các khoản phải thu khác	4.950.000	-	159.570.320	-	4.950.000	159.570.320
<b>Cộng</b>	<b>16.290.910.152</b>	<b>-</b>	<b>8.334.475.210</b>	<b>-</b>	<b>16.290.910.152</b>	<b>8.334.475.210</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	31.500.000.000	46.518.518.520	31.500.000.000
Vay và nợ	16.422.222.348	6.927.212.750	16.422.222.348	6.927.212.750
Các khoản phải trả khác	1.206.500.000	2.730.000.000	1.206.500.000	2.730.000.000
<b>Cộng</b>	<b>49.128.722.348</b>	<b>56.175.731.270</b>	<b>49.128.722.348</b>	<b>56.175.731.270</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

## CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC HƯNG YÊN

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

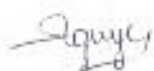
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

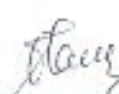
Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.



Hưng Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2014



Nguyễn Thị Yến Anh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hải Yến  
Kế toán trưởng

  
  
Vũ Xuân Hạnh  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỨC HƯNG YÊN**

Địa chỉ: 14 đường Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
**PHỤ LỤC 1: BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	5.068.440.000	139.815.701	609.321.805	160.261.521	682.690.448	6.660.529.475
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	282.113.369	282.113.369
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	97.109.891	29.892.454	(127.002.345)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(29.892.454)	(29.892.454)
Chi cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(440.954.280)	(440.954.280)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>5.068.440.000</b>	<b>139.815.701</b>	<b>706.431.696</b>	<b>190.153.975</b>	<b>366.954.738</b>	<b>6.471.796.110</b>
Số dư đầu năm nay	5.068.440.000	139.815.701	706.431.696	190.153.975	366.954.738	6.471.796.110
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	250.148.280	250.148.280
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2012	-	-	39.498.994	16.743.112	(56.242.106)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2012	-	-	-	-	(16.743.112)	(16.743.112)
Chi cổ tức từ lợi nhuận năm 2012	-	-	-	-	(293.969.520)	(293.969.520)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>5.068.440.000</b>	<b>139.815.701</b>	<b>745.930.690</b>	<b>206.897.087</b>	<b>250.148.280</b>	<b>6.411.231.758</b>

**CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY  
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

18-11-2014

Số..... Quyển.....



**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
**NGUYỄN THỊ HÁT YẾN**

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Yến Anh  
 Người lập biểu

Hưng Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Yên Xuân Hạnh  
 Giám đốc